TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/DS-ST
Ngày: 19-5-2025
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Nhặc

2. Ông Võ Nhân Nghĩa

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 191/QĐST –DS ngày ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thu Đ, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch M.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 68C Quốc lộ 60, khu phố B, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1980 và ông Đoàn Minh H1, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: số 102 khu phố M2, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Thanh T có mặt, bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1

vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NT07/21/HĐTD-CC ngày 20/01/2021 ký kết giữa Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch M với bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 thì bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 có vay vốn tại Ngân hàng (hình thức vay trả góp ngày) nội dung như sau: số tiền vay: 40.000.000 đồng, mục đích vay: Buôn bán nhỏ lẻ (tiểu thương), thời hạn vay: 180 ngày, lãi suất vay: 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn (chậm trả) = 150% lãi suất cho vay, phương thức trả nợ: trả góp mỗi ngày 239.754 đồng, ngày cuối là 240.154 đồng.

Tài sản đảm bảo nợ vay: xe mô tô, xe máy có các đặc điểm cụ thể như sau: xe hai bánh, nhãn hiệu PIAGGIO, số loại VESPA, màu sơn: đỏ, số máy: M82EM5017200, số khung: 2511HY011080, biển số: 71B3-177.61, chủ xe bà: Huỳnh Thị Mỹ H.

Trong quá trình vay vốn, bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 vẫn không thanh toán nợ. Từ ngày 10/3/2021 tạm tính đến ngày 19/5/2025, bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể là: nợ gốc chưa thanh toán: 29.111.111 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.297.663 đồng, nợ lãi quá hạn: 26.798.174 đồng. Tổng cộng: 58.206.948 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2025 tổng cộng là 58.206.948 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 29.111.111 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 2.297.663 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 26.798.174 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NT07/21/HĐTD-CC ngày 20/01/2021.

Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng đã ký.

Trường hợp, bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp là xe hai bánh nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespa, màu sơn: đỏ, số máy: M82EM5017200, số khung: 2511HY011080, biển số 71B3-177.61, chủ xe là bà Huỳnh Thị Mỹ H.

Đồng thời, Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 phải chịu toàn bộ tiền án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp là xe hai bánh nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespa, màu sơn: đỏ, số máy: M82EM5017200, số khung: 2511HY011080, biển số 71B3-177.61, chủ xe là bà Huỳnh Thị Mỹ H trong trường hợp bà H, ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Thương mại cổ phần K đồng ý hoàn lại cho bà H bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 112534, chủ xe là Huỳnh Thị Mỹ H, biển số đăng ký 71B3-177.61 cho bà H sau khi bà H và ông H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản, do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 liên đới trả số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2025 tổng cộng là 58.206.948 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 29.111.111 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 2.297.663 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 26.798.174 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NT07/21/HĐTD-CC ngày 20/01/2021. Đồng thời, bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng đã ký.

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NT07/21/HĐTD-CC ngày 20/01/2021 thể hiện bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 được Ngân hàng

TMCP K – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch M cho vay số tiền 40.000.000 đồng, mục đích vay: Buôn bán nhỏ lẻ (tiểu thương), thời hạn vay: 180 ngày, lãi suất vay: 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn (chậm trả) = 150% lãi suất cho vay, phương thức trả nợ: trả góp mỗi ngày 239.754 đồng, ngày cuối là 240.154 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H và ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 19/5/2025, bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc: 29.111.111 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.297.663 đồng, nợ lãi quá hạn: 26.798.174 đồng. Tổng cộng: 58.206.948 đồng.

Hội đồng xét thấy, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NT07/21/HĐTD-CC ngày 20/01/2021 giữa Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch M với bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà H và ông H1 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà H và ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều đó cho thấy, bà H và ông H1 mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc bà H và ông H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NT07/21/HĐTD-CC ngày 20/01/2021 là đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H và ông H1 trả số tiền nợ theo hợp đồng nêu trên tính đến ngày 19/5/2025 với số tiền tổng cộng: 58.206.948 đồng, trong đó, tiền nợ gốc: 29.111.111 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.297.663 đồng, nợ lãi quá hạn: 26.798.174 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch M về việc xử lý tài sản cầm cố là xe hai bánh, nhãn hiệu PIAGGIO, số loại VESPA, màu sơn: đỏ, số máy: M82EM5017200, số khung: 2511HY011080, biển số: 71B3-177.61, chủ xe bà: Huỳnh Thị Mỹ H để thu hồi nợ. Hội đồng xét thấy, khi bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số NT07/21/HĐTD-CC ngày 20/01/2021 với Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch M thì đã đồng ý cầm cố xe máy nêu trên cho Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay 40.000.000 đồng, bà H đã giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe cho Ngân hàng quản lý và vẫn tiếp tục sử dụng xe máy này để làm phương tiện di chuyển. Tuy nhiên, các bên không tiến hành đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan có thẩm quyền nên giao dịch này chưa phát sinh hiệu lực đảm bảo cho khoản vay 40.000.000 triệu đồng nêu trên. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút lại yêu cầu xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ và đồng ý hoàn lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 112534, chủ xe là Huỳnh Thị Mỹ H, biển số đăng ký 71B3-177.61 cho bà H sau khi bà H và ông H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản

2 Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn và ghi nhận việc nguyên đơn tự nguyện hoàn lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 112534, chủ xe là Huỳnh Thị Mỹ H, biển số đăng ký 71B3-177.61 cho bà H sau khi bà H và ông H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tổng cộng là 58.206.948 đồng nên bà H và ông H1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 58.206.948 đồng x 5% = 2.785.927 đồng.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, các điều 147, 244, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1, cụ thể tuyên:

Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tính đến ngày 19/5/2025 với số tiền tổng cộng là 58.206.948 (năm mươi tám triệu hai trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 29.111.111 (hai mươi chín triệu một trăm mười một nghìn một trăm mười một) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 2.297.663 (hai triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi ba) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 26.798.174 (hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn một trăm bảy mươi bốn) đồng.

Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 20/5/2025 cho đến khi bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K chi nhánh Bến Tre Phòng giao dịch M về việc Ngân hàng Thương mại cổ phần K chi nhánh Bến Tre Phòng giao dịch M yêu cầu xử lý tài sản cầm cố là xe hai bánh, nhãn hiệu PIAGGIO, số loại VESPA, màu sơn: đỏ, số máy: M82EM5017200, số khung:

2511HY011080, biển sốm đăng ký: 71B3-177.61, chủ xe bà: Huỳnh Thị Mỹ H để thu hồi nợ.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K chi nhánh Bến Tre Phòng giao dịch M về việc giao trả lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ H bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 112534, nhãn hiệu PIAGGIO, số loại VESPA, màu sơn: đỏ, số máy: M82EM5017200, số khung: 2511HY011080, biển số đăng ký: 71B3-177.61, chủ xe bà: Huỳnh Thị Mỹ H sau khi bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 phải nộp số tiền án phí là 2.910.347 (hai triệu chín trăm mười nghìn ba trăm bốn mươi bảy) đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần K được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 1.393.000 (một triệu ba trăm chín mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008417 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

5. Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đoàn Minh H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trực